

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY 2015

(XÉT TUYỂN ĐỢT 2, THEO ĐỀ ÁN TUYỂN SINH RIÊNG DỰA VÀO ĐIỂM HỌC BẠ)

(Kèm theo Quyết định số 662 ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
1	Vương Thế	Khoa	28/9/97	Nam	Hà Quảng - Cao Bằng	Quản lý đất đai	17.8
2	Lâm Quang	Hiếu	15/08/94	Nam	Na Rì - Bắc Kạn	Quản lý tài nguyên rừng	17.7
3	Giàng Thị	Mò	25/10/97	Nữ	TP Lai Châu - Lai Châu	Quản lý tài nguyên rừng	17.7
4	Giàng Thị	Sang	06/09/97	Nữ	Tam Đường - Lai Châu	Quản lý tài nguyên rừng	17.7
5	Điền Thanh	Hà	25/09/96	Nam	Đồng Văn - Hà Giang	Quản lý tài nguyên rừng	17.7
6	Nguyễn Ngọc	Thán	25/10/96	Nam	Lục Nam - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.4
7	Nguyễn Anh	Tuấn	06/10/97	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.4
8	Hoàng Văn	Thế	06/10/97	Nam	Na Hang - Tuyên Quang	Quản lý tài nguyên rừng	17.3
9	Hoàng Công	Huỳnh	16/11/97	Nam	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Quản lý đất đai	17.3
10	Quách Thị	Lan	06/08/96	Nữ	Tân Lạc - Hòa Bình	Dịch vụ Thú y	17.3
11	Đinh Văn	Tiến	16/2/1991	Nam	Ba Vì - Hà Nội	Dịch vụ Thú y	17.3
12	Ngọc Văn	Nguyên	18/05/97	Nam	Sơn Động - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.2
13	Giàng A	Lờ	08/03/95	Nữ	Mù Cang Chải - Yên Bái	Quản lý tài nguyên rừng	17.2
14	Lã Văn	Linh	18/07/97	Nam	Sơn Động - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.1
15	Chu Văn	Nam	30/12/96	Nam	Hiệp Hòa - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.1
16	Đoàn Bá	Khuê	21/04/97	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.0
17	Tô Văn	Hùng	15/08/97	Nam	Sơn Động - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	17.0
18	Dương Văn	Hậu	18/7/97	Nam	Phú Bình - Thái Nguyên	Dịch vụ Thú y	17.0

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
19	Bàn Hoàng	Tùng	18/8/1993	Nam	Bắc Quang - Hà Giang	Dịch vụ Thú y	17.0
20	Hoàng Thị	Hào	12/01/97	Nữ	Sơn Động - Bắc Giang	Quản lý đất đai	16.9
21	Đỗ Lâm	Phong	10/09/94	Nam	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Quản lý đất đai	16.9
22	Đào Văn	Thức	07/11/97	Nam	Lạng Giang - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên rừng	16.9
23	Trần Văn	Bản	03/7/1996	Nam	Hà Trung - Thanh Hóa	Dịch vụ Thú y	16.9
24	Giàng Thị	Vàng	10/04/97	Nữ	Quản Bạ - Hà Giang	Quản lý đất đai	16.8
25	Trần Đình	Tùng	23/01/97	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Dịch vụ Thú y	16.7
26	Trần Văn	Đạt	28/12/96	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	16.6
27	Diệp Mạnh	Tâm	02/01/95	Nam	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Dịch vụ Thú y	16.5
28	Nguyễn Văn	Đạt	16/5/1993	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Dịch vụ Thú y	16.0
29	Nguyễn Xuân	Thành	19/4/1996	Nam	Thuận Thành - Bắc Ninh	Dịch vụ Thú y	15.8

Tổng số thí sinh theo danh sách: 29 